

Điều 3. -- Việc giải thể và bàn giao nhiệm vụ, kinh phí, vật tư, tài sản của Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương và Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương tiến hành như sau:

1. Theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính, trưởng ban Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương chịu trách nhiệm bàn giao tài sản, phương tiện của đơn vị mình cho Bộ Lao động, trừ những phương tiện, tài sản thuộc quyền sở hữu của cơ quan khác; chuyển giao nhiệm vụ và kinh phí cho các Bộ, ngành có liên quan; bàn giao sổ cán bộ, công nhân viên chức thuộc đơn vị mình cho Bộ Lao động hoặc cho các ngành và địa phương có yêu cầu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện việc giải thể Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư thuộc cấp mình và giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của địa phương theo tinh thần điểm 1 trong điều này.

Việc giải thể các Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương và các cấp phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 1984 và phải bảo đảm không để ảnh hưởng đến nhiệm vụ kế hoạch xây dựng các vùng kinh tế mới và kế hoạch phân bố, điều động lao động và dân cư năm 1984.

Điều 4. -- Bãi bỏ quyết định số 226-CP ngày 1-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương; quyết định số 60-HĐBT ngày 1-2-1982 của Hội đồng bộ trưởng về bổ sung nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương; chỉ thị số 73-HĐBT ngày 22-4-1982 của Hội đồng bộ trưởng về việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, cán bộ của Tổng cục khai hoang xây dựng kinh tế mới thuộc Bộ Nông nghiệp sang Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương và các văn bản khác trái với nghị định này.

Điều 5. -- Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương và trưởng ban Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

THÔNG TƯ của **Trọng tài kinh tế Nhà nước số 24-PC/TT ngày 21-5-1984** hướng dẫn thi hành nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện.

Ngày 17 tháng 4 năm 1984, Hội đồng bộ trưởng đã ra nghị định số 62-HĐBT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện.

Sau khi bàn bạc thống nhất với đồng chí trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ, chủ tịch trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư hướng dẫn thi hành nghị định nói trên như sau.

I. VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ BỘ, TỈNH, HUYỆN

Chức năng, nhiệm vụ của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện đã được quy định ở các điều 1, 4 và 5 của nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng.

Hai nhiệm vụ chính của trọng tài kinh tế là quản lý công tác hợp đồng kinh tế và xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế. Cả hai nhiệm vụ ấy đều phải được coi trọng, không được xem nhẹ nhiệm vụ nào. Hai nhiệm vụ ấy đều có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau và đều nhằm thúc đẩy việc chấp hành nghiêm túc chế độ hợp đồng kinh tế.

Từ hai nhiệm vụ chính đó, đòi hỏi trọng tài kinh tế phải làm tốt 3 chức năng tham mưu, pháp lý và quản lý. Làm chức năng tham mưu cho thủ trưởng ngành và chính quyền địa phương về công tác hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế; làm chức năng pháp lý trong việc đẩy mạnh công tác thanh tra và xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế; và làm chức năng quản lý trong việc gắn công tác hợp đồng kinh tế với công tác kế hoạch hóa từ khâu xây dựng, bảo vệ, xét duyệt kế hoạch đến khâu thực hiện kế hoạch, góp phần vào việc cải tiến và tăng cường quản lý, củng cố chế độ hạch toán kinh tế.

A. VỀ NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CÔNG TÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Quản lý công tác hợp đồng kinh tế mà cốt lõi là quản lý chế độ hợp đồng kinh tế bao gồm các công việc nghiên cứu tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thi hành chính sách, luật lệ về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế và kiểm tra. Còn chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế là nhiệm vụ và trách nhiệm chính của các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở như đã quy định ở các điều 4 và 6 của điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ.

1. Về công tác nghiên cứu : Công tác nghiên cứu của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện thể hiện trên các công việc cụ thể dưới đây :

a) Hàng năm, căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước của bộ hoặc địa phương, trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện nghiên cứu và trình bộ trưởng hoặc Ủy ban nhân dân địa phương ra chỉ thị về việc ký kết hợp đồng kinh tế, nhằm xây dựng và thực hiện kế hoạch của bộ hoặc địa phương. Nội dung chỉ thị phải nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước giao cho bộ hoặc địa phương; những loại hợp đồng kinh tế chủ yếu cần phải ký kết trong năm kế hoạch; các đơn vị ký kết và thời gian hoàn thành việc ký kết hợp đồng.

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao cho huyện và căn cứ vào chỉ thị trên đây của tỉnh, trọng tài kinh tế huyện dự thảo và trình Ủy ban nhân dân huyện ra chỉ thị về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế trong phạm vi huyện cho sát hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của huyện, nhưng nhất thiết phải bảo đảm tiến độ chung về xây dựng và thực hiện kế hoạch do tỉnh đề ra.

b) Tham gia với cơ quan kế hoạch và các tổ chức khác thuộc bộ, địa phương trong việc dự thảo các hợp đồng nguyên tắc như đã quy định ở khoản 2, điều 4 của nghị định.

Nội dung hợp đồng nguyên tắc gồm có các điều khoản chủ yếu: nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh giao cho mỗi bên phải thực hiện, thể hiện bằng các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng sản phẩm hoặc công việc; các điều kiện về giá cả và thanh toán; thời gian giao nhận sản phẩm; thời gian có hiệu lực của hợp đồng nguyên tắc. Yêu cầu trọng tài kinh tế các ngành, các địa phương tích cực tham gia với cơ quan kế hoạch cùng cấp trong việc dự thảo hợp đồng này, Trọng tài kinh tế Nhà nước sẽ đề nghị với Hội đồng bộ trưởng ban hành chế độ quản lý các hợp đồng nguyên tắc.

c) Trọng tài kinh tế bộ còn có nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức khác trong bộ nghiên cứu xây dựng các điều lệ ký kết từng chủng loại hợp đồng kinh tế thuộc phạm vi quản lý của bộ như quy định ở điều 4 của nghị định. Thí dụ: Điều lệ ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa do Bộ Giao thông vận tải xây dựng. Điều lệ ký kết hợp đồng cung ứng vật tư do Bộ Vật tư xây dựng... Theo quy định hiện hành, trọng tài kinh tế Nhà nước có trách nhiệm tham gia với bộ chủ quản trong quá trình xây dựng điều lệ trước khi trình Hội đồng bộ trưởng ban hành. Đối với thể lệ ký kết từng mặt hàng cụ thể thuộc thẩm quyền bộ ban hành, thì trong quá trình xây dựng, cần lấy ý kiến và được sự thỏa thuận của trọng tài kinh tế Nhà nước, để bảo đảm các văn bản ấy được xây dựng phù hợp với các quy định của Nhà nước về chế độ hợp đồng kinh tế.

d) Thông qua việc quản lý công tác hợp đồng kinh tế và xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế mà chủ động đề xuất và kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách, chế độ về quản lý kinh tế có liên quan đến kế hoạch, tài chính, giá cả, ngân hàng, cung ứng vật tư, giao nhận sản phẩm... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị cơ sở ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế; đồng thời, đề xuất và kiến nghị với cơ quan trọng tài kinh tế cấp trên nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách, luật lệ về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế cho phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đổi mới công tác kế hoạch hóa.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn:

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, luật lệ về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế phải làm thường xuyên, liên tục, thiết thực, nhằm làm cho mọi người hiểu rõ và chấp hành đúng. Có thể tiến hành công tác này bằng các hình thức sau đây:

— Triệu tập đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc bộ hoặc địa phương quản lý để phổ biến, hướng dẫn thi hành chính sách và luật lệ nói trên theo quy định ở khoản 1, điều 6 của nghị định.

— Lấy những vụ xét xử điển hình để giáo dục phòng ngừa chung hoặc qua công tác kiểm tra, thanh tra mà biểu dương những đơn vị ký kết và thực hiện tốt hợp đồng đã góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

— Qua sơ kết, tổng kết công tác hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế của ngành, địa phương mà tuyên truyền, giới thiệu những kết quả đạt được cũng như những tồn tại thiếu sót trong lĩnh vực công tác này.

— Kết hợp với các cơ quan có thẩm quyền phát hành các tập luật lệ về hợp đồng kinh tế, trọng tài kinh tế và những văn bản pháp luật có liên quan,

— Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo để giải đáp pháp luật về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế hoặc tuyên truyền, giới thiệu những vụ xét xử điển hình cũng như những nơi chấp hành tốt chế độ hợp đồng kinh tế,

b) Công tác hướng dẫn ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế phải gắn công tác kế hoạch và bảo đảm tính pháp lý của hợp đồng.

— Bước xây dựng kế hoạch: Trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan hướng dẫn các đơn vị cơ sở ký kết hợp đồng từ số kiểm tra để xây dựng và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên trực tiếp của mình.

— Bước thực hiện kế hoạch: Trong bước này, nội dung hướng dẫn của trọng tài kinh tế nhằm bảo đảm chấp hành đúng đắn nguyên tắc, chế độ hợp đồng kinh tế, hướng vào những vấn đề chủ yếu như tư cách pháp nhân của các bên ký kết hợp đồng; nội dung hợp đồng có bao gồm những điều khoản chủ yếu và có theo đúng các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước không? Việc ký kết hợp đồng có bảo đảm nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi chưa? Còn việc hướng dẫn cụ thể nội dung từng điều khoản của hợp đồng cho phù hợp với tính chất từng loại sản phẩm, hàng hóa (như quy cách, phẩm chất, thời gian bảo hành, bao bì đóng gói, phương thức giao nhận) là nhiệm vụ và trách nhiệm chính của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị cơ sở. Đối với những loại hợp đồng kinh tế có đặc điểm riêng mà Nhà nước chưa có những quy định đầy đủ và thích hợp, thì trọng tài kinh tế phối hợp với các cơ quan quản lý hữu quan để hướng dẫn cho các bên tự thỏa thuận ký kết hợp đồng theo đúng quy định ở điều 10 của điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế.

Đối với những hợp đồng ký kết giữa quốc doanh với các tổ hợp tác sản xuất tiêu, thủ công nghiệp hoặc giữa quốc doanh với tư nhân, thì tuy hợp đồng có hiệu lực thi hành ngay sau khi ký, các bên ký kết phải gửi các bản hợp đồng đó đến trọng tài kinh tế huyện, quận hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp (nơi chưa thành lập trọng tài kinh tế) để giám sát, kiểm tra nội dung các bản hợp đồng có phù hợp với các quy định của pháp luật không? Nếu phát hiện những sai sót làm thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước hoặc của tập thể, thì trọng tài kinh tế hay Ủy ban nhân dân huyện, quận có quyền buộc các bên hữu quan sửa đổi hoặc hủy bỏ các hợp đồng đó.

— Bước kết thúc thực hiện kế hoạch: Trọng tài kinh tế phối hợp với các cơ quan quản lý hữu quan hướng dẫn các đơn vị cơ sở thanh lý những hợp đồng kinh tế đã ký kết. Trong khi thanh lý hợp đồng, các bên hữu quan phải kiểm điểm tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng, nêu lên những điều khoản nào thực hiện được, những điều khoản nào không thực hiện được, trách nhiệm thuộc về ai, và điều quan trọng là các bên phải thanh toán sòng phẳng, tránh để nợ nần dây dưa.

3. Về công tác kiểm tra, thanh tra:

Kiểm tra là khâu không thể thiếu được của công tác lãnh đạo, của công tác tổ chức thực hiện, nhằm xem xét các quyết định, chỉ thị của cấp trên có được thi hành đúng đắn không, trên cơ sở đó, kiến nghị những biện pháp cần thiết. Kiểm tra là công việc thường xuyên của các cơ quan quản lý. Còn thanh tra nói chung chỉ tiến hành ở những nơi có dấu hiệu vi phạm và có sự thông báo trước về mục đích, yêu cầu của cuộc thanh tra.

Tùy theo tính chất và yêu cầu của từng cuộc kiểm tra mà phân công cán bộ đi kiểm tra cho thích hợp. Nếu là kiểm tra các cơ quan quản lý (ở Bộ là Liên hiệp các xí nghiệp, Tổng công ty, Công ty; ở tỉnh là Sở chuyên môn, Công ty) trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế, và sau đó có nhận xét và kết luận, thì cần phân công chủ tịch, phó chủ tịch trọng tài kinh tế hoặc trọng tài viên phụ trách cuộc kiểm tra này. Nếu là kiểm tra các đơn vị cơ sở trong việc ký kết và thực hiện

hợp đồng kinh tế, sau đó có nhận xét và kết luận, thì cần phân công chủ yếu trọng tài viên phụ trách cuộc kiểm tra. Nếu cuộc kiểm tra có tính chất nắm tình hình, phát hiện vấn đề thì phân công chủ yếu cán bộ trọng tài đi kiểm tra.

Khi phát hiện các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế thì phân công trọng tài viên tiến hành thanh tra, nhằm giúp đơn vị cơ sở giải quyết các tranh chấp và vi phạm hợp đồng đó theo chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nếu là vụ vi phạm tương đối nhỏ (như giao nộp sản phẩm không đúng kỳ hạn, chậm thanh toán...) thì trọng tài viên ra quyết định buộc bên vi phạm phải sửa chữa những sai trái, thiếu sót trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế và ấn định thời hạn phải thi hành. Nếu là vụ vi phạm hợp đồng làm thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, thì trọng tài viên chủ động lập hồ sơ đưa ra xét xử tại cơ quan trọng tài kinh tế có thẩm quyền.

Khi tiến hành công tác kiểm tra, thanh tra việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế ở các đơn vị cơ sở thuộc Bộ quản lý hoặc địa phương quản lý nhưng có quan hệ hợp đồng với nhau, thì cần có sự phối hợp, kết hợp giữa trọng tài kinh tế các Bộ với nhau, hoặc giữa trọng tài kinh tế Bộ với trọng tài kinh tế địa phương, nhằm bảo đảm cuộc kiểm tra thanh tra đạt kết quả tốt, thúc đẩy việc chấp hành nghiêm túc chế độ hợp đồng kinh tế ở đơn vị cơ sở. Mặt khác, khi trọng tài kinh tế Nhà nước tiến hành công tác kiểm tra, thanh tra hợp đồng kinh tế ở đơn vị cơ sở, thì cần thông báo cho trọng tài kinh tế Bộ, hoặc địa phương liên quan biết, để có sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ.

B. VỀ NHIỆM VỤ XÉT XỬ CÁC TRANH CHẤP VÀ VI PHẠM HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Nhiệm vụ xét xử của trọng tài kinh tế phải nhằm trước hết phục vụ cho sản xuất, phải lấy việc phòng ngừa vi phạm là chính, và phải từ những vụ xét xử điển hình mà rút ra những bài học kinh nghiệm để giáo dục phòng ngừa chung. Tùy theo tính chất vụ, việc vi phạm hợp đồng mà vận dụng các hình thức xét xử quy định trong thông tư 180-TTHĐ ngày 20-7-1979 của Trọng tài kinh tế Nhà nước để giải quyết vụ, việc tranh chấp và vi phạm hợp đồng đó.

1. Theo nghị định nói trên, Hội đồng bộ trưởng đã bổ sung hai điểm mới về nhiệm vụ xét xử của trọng tài kinh tế Bộ. Đó là :

— Xét xử các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế được trọng tài kinh tế Nhà nước ủy quyền.

— Xét xử các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế mà một bên thuộc Bộ quản lý và một bên thuộc Bộ hoặc địa phương quản lý, nếu các đương sự yêu cầu.

Về điểm mới thứ nhất: Từ nay Trọng tài kinh tế Nhà nước ủy quyền thường xuyên cho trọng tài kinh tế Bộ xét xử những vụ, việc tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế mà một bên thuộc Bộ quản lý và một bên thuộc địa phương quản lý nhưng thuộc cùng một ngành kinh tế - kỹ thuật. Thí dụ: tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng xảy ra giữa công ty thương nghiệp cấp I của Trung ương với công ty thương nghiệp cấp II của địa phương. Trọng tài kinh tế Nhà nước sẽ làm việc với trọng tài kinh tế của từng Bộ để quy định cụ thể về vấn đề này.

Về điểm mới thứ hai: Đây là trường hợp trọng tài kinh tế bộ xét xử những vụ việc tranh chấp và vi phạm hợp đồng mà các bên đương sự yêu cầu.

Trong trường hợp được ủy quyền thường xuyên xét xử cũng như trong trường hợp được các bên yêu cầu xét xử, trọng tài kinh tế Bộ cần phối hợp chặt chẽ với

trọng tài kinh tế địa phương để giúp đỡ các bên đương sự chuẩn bị tốt hồ sơ, phân tích rõ đúng, sai, nhằm góp phần giải quyết có hiệu quả vụ, việc tranh chấp và vi phạm đó. Trong cả hai trường hợp này, nếu đương sự không tán thành quyết định xét xử của trọng tài kinh tế bộ, thì có quyền kháng cáo đến chủ tịch trọng tài kinh tế Nhà nước để giải quyết.

2. Nhiệm vụ xét xử của trọng tài kinh tế tỉnh đã được quy định ở khoản 2 điều 5 của nghị định số 62-HĐBT, dưới đây là một số điểm hướng dẫn và quy định cụ thể.

a) Trong trường hợp chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết vụ kháng cáo đối với quyết định xét xử của trọng tài kinh tế huyện, nhưng đương sự thấy chưa thỏa đáng, mà vẫn tiếp tục có đơn kháng cáo như quy định ở mục d, khoản 2 điều 5 của nghị định, thì trọng tài kinh tế tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ đó và làm tham mưu cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xét xử lại.

b) Ở những huyện chưa có điều kiện thành lập trọng tài kinh tế huyện, nếu xảy ra các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện quản lý thì trước hết do Ủy ban nhân dân huyện giải quyết. Nếu đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thì chuyển hồ sơ và đơn khiếu nại đến trọng tài kinh tế tỉnh để thụ lý xét xử. Trong trường hợp này, nếu có kháng cáo thì do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

3. Về nhiệm vụ xét xử của trọng tài kinh tế huyện:

Đối với các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền xét xử của trọng tài kinh tế huyện, nhưng xét thấy có nhiều tình tiết phức tạp, thì trước khi xét xử, trọng tài kinh tế huyện cần xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện và trao đổi ý kiến với trọng tài kinh tế tỉnh để được giúp đỡ về mặt nghiệp vụ, chuyên môn, bảo đảm việc xét xử được khẩn trương, kịp thời và đúng pháp luật.

4. Trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện được xét xử những vụ tranh chấp về kinh tế khác không có hợp đồng do bộ trưởng hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương giao. Đây là những vụ, việc thuộc thẩm quyền xét xử của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện và thực chất là những quan hệ kinh tế lẽ ra các bên hữu quan phải ký hợp đồng nhưng không ký và có sự tranh chấp.

C. VỀ QUYỀN HẠN CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ BỘ, TỈNH, HUYỆN

Những quyền hạn của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện quy định trong nghị định của Hội đồng bộ trưởng đã tạo cơ sở pháp lý cho trọng tài kinh tế làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

— Trong nghị định này (khoản 2, điều 6), Hội đồng bộ trưởng đã giao trọng tài kinh tế quyền hủy bỏ hợp đồng, nếu xét thấy hợp đồng là bất hợp pháp. Hợp đồng bất hợp pháp là hợp đồng ký trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước làm thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, làm lợi cho bọn xấu lợi dụng hợp đồng để kiếm lời. Trong trường hợp này, Trọng tài kinh tế yêu cầu các bên hữu quan hủy bỏ hợp đồng bất hợp pháp, và xét thấy cần thiết thì xúc tiến lập hồ sơ để đưa ra xét xử tại cơ quan trọng tài kinh tế có thẩm quyền. Đối với hợp đồng có sai sót về mặt thủ tục ký kết hoặc ký không đúng với các quy định của Nhà nước, thì trọng tài kinh tế yêu cầu các bên hữu quan sửa lại hợp đồng.

— Cũng trong nghị định này, Hội đồng bộ trưởng đã xác định chủ tịch trọng tài kinh tế được tham gia làm thành viên của Hội đồng xét duyệt hoàn thành kế hoạch của bộ hoặc của Ủy ban nhân dân địa phương cùng cấp. Để làm tốt nhiệm vụ thành viên này, trọng tài kinh tế phải nắm chắc tình hình chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế

ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ hoặc địa phương quản lý, trước hết nhằm vào các đơn vị sản xuất hoặc phân phối, lưu thông những mặt hàng quan trọng thuộc chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước; các công trình xây dựng trọng điểm, các công trình xây dựng có sự hợp tác với nước ngoài; các xí nghiệp vận tải và bến cảng quan trọng. Việc nắm tình hình chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế có thể thông qua mạng lưới cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế ở các cơ quan, đơn vị, thông qua các nguồn thông tin, báo cáo hoặc là thông qua công tác kiểm tra, thanh tra, xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế. Nhưng điều quan trọng là phải căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao và các thể chế hiện hành của Nhà nước mà phân tích hoạt động kinh tế của các cơ quan quản lý sản xuất, kinh doanh, gắn kỹ luật kế hoạch với kỷ luật hợp đồng. Có như vậy, chủ tịch trọng tài kinh tế mới có thể làm tốt nhiệm vụ thành viên của mình.

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ BỘ, TỈNH, HUYỆN

A. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ

1. Nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 đã xác định vị trí và cơ cấu tổ chức của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện, nghị định này cùng với nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 đã tạo cơ sở cho việc củng cố và kiện toàn trọng tài kinh tế các ngành, các địa phương. Ở các bộ, tổng cục có chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh và ở các bộ, tổng cục có chức năng quản lý sự nghiệp nhưng có khối lượng công việc sản xuất kinh doanh lớn, nhận chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, có những mối quan hệ hợp đồng kinh tế, thì cần thiết thành lập trọng tài kinh tế bộ, tổng cục để giúp bộ trưởng tổng cục trưởng quản lý công tác hợp đồng kinh tế và xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng. Nói chung, về cơ cấu tổ chức của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh cần bố trí chủ tịch, 1 phó chủ tịch, và từ 3 đến 5 trọng tài viên. Riêng ở các tỉnh, thành phố lớn, có nhiều mối quan hệ hợp đồng kinh tế, liên doanh, liên kết kinh tế phát triển, thì Ủy ban nhân dân địa phương có thể xem xét vận dụng thi hành nghị định của Hội đồng bộ trưởng để bố trí từ 1 đến 2 phó chủ tịch trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố và tăng thêm số lượng trọng tài viên. Ở các quận thuộc thành phố có nhiều cơ sở sản xuất, có kinh tế hàng hóa phát triển, thì ngoài chủ tịch trọng tài kinh tế quận, Ủy ban nhân dân địa phương có thể xem xét vận dụng thi hành nghị định kể trên để bố trí từ 1 đến 2 trọng tài viên.

2. Các tỉnh, thành phố cần xúc tiến thành lập trọng tài kinh tế trước ở những huyện, quận có các điều kiện sau đây:

— Có nền kinh tế hàng hóa phát triển, có nhiều mối quan hệ hợp đồng kinh tế, liên doanh, liên kết kinh tế trong huyện và ngoài huyện.

— Có khả năng bố trí cán bộ chủ chốt của trọng tài kinh tế (chủ tịch trọng tài kinh tế, trọng tài viên).

Đối với các huyện, quận chưa có đủ điều kiện trên đây để thành lập trọng tài kinh tế thì cần bố trí đủ ở những nơi này 2 cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế do một đồng chí phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách, để giúp Ủy ban nhân dân huyện, quận quản lý công tác hợp đồng kinh tế trong địa phương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể để xây dựng tổ chức trọng tài kinh tế huyện, quận, trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố cùng với các cơ quan có trách nhiệm ở tỉnh, thành phố và các Ủy ban nhân dân huyện, quận liên quan, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ

đạo việc xây dựng tổ chức trọng tài kinh tế huyện, quận nói trên. Trọng tài kinh tế Nhà nước phối hợp với một số tỉnh, thành phố trong việc theo dõi, chỉ đạo và rút kinh nghiệm việc xây dựng tổ chức trọng tài kinh tế huyện, quận.

3. Đề bảo đảm các tổ chức trọng tài kinh tế bộ, tỉnh, huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, việc kiện toàn đội ngũ cán bộ trọng tài kinh tế, nhất là số cán bộ chủ chốt có ý nghĩa quyết định. Cán bộ trọng tài kinh tế phải có phẩm chất tốt về chính trị, trung thực, khách quan, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế, có kiến thức pháp lý cần thiết và có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nguồn bổ sung có thể lấy từ số cán bộ hiện có trong ngành và có đủ tiêu chuẩn; tuyển chọn những người tốt nghiệp các trường quản lý kinh tế hoặc các trường pháp lý; hoặc là điều động cán bộ từ các ngành khác sang đã kinh qua công tác quản lý hoặc công tác pháp luật và được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế.

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành điều lệ về ngạch trọng tài viên, trước mắt đề tạo nguồn bổ sung nhanh chóng đội ngũ trọng tài viên hiện nay còn quá thiếu, nay tạm thời quy định trọng tài viên thuộc trọng tài kinh tế bộ nói chung phải có mức lương từ 115 đồng trở lên, và trong trường hợp đặc biệt có thể vận dụng dưới mức lương này một bậc, tức là 105 đồng trở lên. Trọng tài viên thuộc trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố phải có mức lương từ 90 đồng trở lên, và trọng tài viên thuộc trọng tài kinh tế huyện phải có mức lương từ 60 đồng trở lên theo thang lương hành chính hiện nay. Những cán bộ được bổ sung vào đội ngũ trọng tài viên nhất thiết phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và năng lực công tác như đã quy định trên đây.

B. VỀ BỘ MÁY LÀM VIỆC CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ BỘ, TỈNH, HUYỆN

1. Trọng tài kinh tế bộ.

Các bộ cần bổ sung đủ số biên chế cần thiết, tạo điều kiện và phương tiện vật chất để trọng tài kinh tế bộ hoạt động có kết quả. Nói chung, bộ máy làm việc của trọng tài kinh tế bộ không nên tổ chức thành tổ hoặc phòng. Trong đó cán bộ giúp việc của trọng tài kinh tế bộ có thể phân công một số cán bộ làm công tác nghiên cứu tổng hợp báo cáo, pháp chế, quản lý hợp đồng, tuyên truyền chế độ hợp đồng kinh tế và bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác hợp đồng kinh tế, và một số cán bộ giúp chủ tịch, phó chủ tịch trọng tài kinh tế và trọng tài viên trong các cuộc kiểm tra, thanh tra hoặc xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế.

Các trọng tài viên có thể được tổ chức thành tổ trọng tài chuyên trách. Tùy theo tính chất, đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng Bộ mà phân công trọng tài viên phụ trách hướng dẫn ký kết hợp đồng, kiểm tra, thanh tra và xét xử đối với từng chủng loại hợp đồng kinh tế (như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng cung ứng vật tư, hợp đồng xây dựng cơ bản, hợp đồng vận chuyển và bảo hiểm hàng hóa...).

Trọng tài kinh tế bộ có trụ sở, con dấu và ngân sách riêng như quy định ở điều 8 của nghị định, trọng tài kinh tế bộ căn cứ vào chương trình kế hoạch công tác hàng năm của mình mà lập dự toán ngân sách đề trình bộ trưởng xét, duyệt nhằm bảo đảm các hoạt động của trọng tài kinh tế trong năm kế hoạch như tiền lương và phụ cấp, dự trù phương tiện xe cộ, xăng dầu phục vụ các cuộc kiểm tra, thanh tra; mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các hội nghị sơ kết, tổng kết... Sau này, có thể có chính sách mới, tạo nguồn thu cho ngân sách của trọng tài kinh tế.

LAWSONN.COM
Tel: +84-8-3845 6684
www.TuuVienPhapLuat.com

2. Trọng tài kinh tế tỉnh.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần bổ sung đủ số biên chế cần thiết, tạo điều kiện và phương tiện vật chất để trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố hoạt động có kết quả.

Bộ máy làm việc của trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố được tổ chức thành 2 tổ hoặc phòng chuyên môn sau đây:

a) Tổ hoặc phòng hành chính — tổ chức có nhiệm vụ giúp chủ tịch trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố lập chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan trọng tài kinh tế; tổng hợp làm báo cáo tình hình công tác hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế; phụ trách các công tác pháp chế, tổ chức và cán bộ, văn thư, lưu trữ, đánh máy, quản trị, tài vụ.

b) Tổ hoặc phòng quản lý hợp đồng kinh tế có nhiệm vụ giúp chủ tịch trọng tài kinh tế theo dõi, hướng dẫn việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế; đúc kết kinh nghiệm công tác hợp đồng kinh tế; tuyên truyền chế độ hợp đồng kinh tế, và bồi dưỡng về nghiệp vụ cho những cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế ở các cơ quan quản lý và đơn vị cơ sở.

Các trọng tài viên được tổ chức thành một hoặc nhiều tổ trọng tài chuyên trách mỗi tổ trọng tài có trọng tài viên và một số cán bộ giúp việc. Các trọng tài viên được phân công phụ trách theo dõi hướng dẫn ký kết hợp đồng, kiểm tra, thanh tra và xét xử đối với từng chủng loại hợp đồng kinh tế (như hợp đồng kinh tế hai chiều, hợp đồng cung ứng vật tư, hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp...).

Là một cơ quan cấp Sở, trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố có trụ sở, con dấu và ngân sách riêng như đã quy định trong nghị định của Hội đồng bộ trưởng. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần giúp đỡ và tạo mọi điều kiện để sớm thực hiện được vấn đề này.

3. Trọng tài kinh tế huyện.

Bộ máy làm việc của trọng tài kinh tế huyện không tổ chức thành tổ chuyên môn; trọng tài viên và số cán bộ giúp việc có thể được phân công kiêm nhiệm nhiều công việc về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế.

Là cơ quan cấp phòng, có con dấu riêng, trọng tài kinh tế huyện, quận cần có đủ biên chế và phương tiện cần thiết để hoạt động. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, huyện, quận cần có kế hoạch tăng cường cán bộ và tạo phương tiện làm việc cho trọng tài kinh tế huyện, quận.

III. VỀ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ Ở CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ, CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Nghị định của Hội đồng bộ trưởng đã quy định ở các cơ quan quản lý sản xuất, kinh doanh (như Liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty, công ty, các Sở chuyên môn) và các đơn vị cơ sở đều có cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế, để giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chế độ hợp đồng kinh tế. Tùy theo tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc cụ thể về ký kết và thực hiện hợp đồng của cơ quan, đơn vị mà bố trí một vài cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế. Số cán bộ này có thể đặt ở tổ, phòng kế hoạch hoặc ở tổ, phòng nghiệp vụ khác thích hợp, phải có kiến thức về ngành kinh tế — kỹ thuật mà mình đang công tác, am hiểu về nghiệp vụ công tác

hợp đồng kinh tế, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và được trọng tài kinh tế bồi dưỡng về mặt nghiệp vụ.

1. Cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế ở các cơ quan quản lý có những nhiệm vụ cụ thể sau đây :

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cơ sở trong ngành ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo đúng các quy định của pháp luật.

b) Giúp vào việc kiểm tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị cơ sở thuộc ngành quản lý.

c) Tổ chức hiệp thương giữa các cơ quan có liên quan để giải quyết những tranh chấp về hợp đồng hoặc tháo gỡ những khó khăn mắc mứu cho đơn vị cơ sở trong khi ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.

d) Tuyên truyền, phổ biến chế độ hợp đồng kinh tế trong các đơn vị, cơ sở thuộc ngành.

đ) Đúc kết kinh nghiệm công tác hợp đồng kinh tế trong ngành.

e) Định kỳ báo cáo tình hình chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế trong ngành với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của mình đồng gửi báo cáo đó cho trọng tài kinh tế cùng cấp.

2. Cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế ở các đơn vị cơ sở (xí nghiệp quốc doanh hoặc công tư hợp doanh, nông trường, lâm trường, cửa hàng...) có những nhiệm vụ cụ thể sau đây :

a) Cùng với các phòng, ban của đơn vị dự thảo các hợp đồng kinh tế, hoặc là tham gia ý kiến vào các dự thảo hợp đồng do phòng, ban xây dựng, bảo đảm các hợp đồng được ký kết theo đúng các quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, đôn đốc việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế của đơn vị mình.

c) Trong khi ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, nếu xảy ra tranh chấp hoặc vi phạm, thì tổ chức hiệp thương với đơn vị bạn giải quyết. Nếu qua hiệp thương mà không giải quyết được thì chuẩn bị hồ sơ khiếu nại đến cơ quan trọng tài kinh tế có thẩm quyền xét xử.

Trong trường hợp đơn vị mình vi phạm hợp đồng mà bị khiếu nại, thì cũng phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu để thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền trình bày trước trọng tài kinh tế có thẩm quyền. Nếu đơn vị mình bị xử phạt và bồi thường, thì phải theo dõi, đôn đốc các bộ phận liên quan chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xét xử của trọng tài kinh tế.

d) Khi cơ quan quản lý cấp trên hoặc trọng tài kinh tế tiến hành kiểm tra, thanh tra việc ký kết và thực hiện hợp đồng ở đơn vị mình, thì phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, số liệu cần thiết để thủ trưởng đơn vị làm việc với cơ quan có trách nhiệm.

đ) Tuyên truyền, phổ biến chế độ hợp đồng kinh tế trong đơn vị.

e) Định kỳ báo cáo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế của đơn vị với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của mình, đồng gửi báo cáo đó cho trọng tài kinh tế cùng cấp.

Các đồng chí bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương cần có kế hoạch xúc tiến xây dựng mạng lưới cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế ở các cơ quan quản lý và đơn vị cơ sở thuộc bộ hoặc địa phương quản lý.

Trên đây là những điều hướng dẫn và quy định thi hành nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng. Các đồng chí bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần phổ biến nghị định của Hội đồng bộ trưởng và thông tư hướng dẫn của Trọng tài kinh tế Nhà nước đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đồng thời giao trách nhiệm cho cơ quan trọng tài kinh tế phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng đề án kiện toàn tổ chức trọng tài kinh tế của ngành, của địa phương để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Yêu cầu các đồng chí chủ tịch trọng tài kinh tế bộ và địa phương tổ chức nghiên cứu thi hành nghị định của Hội đồng bộ trưởng và thông tư hướng dẫn này.

Thông tư này thay thế thông tư số 17-PC/TT ngày 17-9-1981 của trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn về bộ máy làm việc của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh. Những quy định trước đây trong thông tư số 18-PC/TT ngày 17-9-1981 của trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn thi hành nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 trái với nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng và thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1984
 Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước
 TÔ DUY

CÔNG TÁC NƯỚC NGOÀI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng số 219-CT ngày 9-6-1984 về việc cho cán bộ đi công tác dài hạn ở nước ngoài được mang theo con dưới 12 tuổi.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
 Xét đề nghị của bộ trưởng Bộ Ngoại giao,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Những cán bộ, nhân viên thuộc diện sau đây, nếu là người vợ hoặc cả hai vợ chồng đi công tác dài hạn ở nước ngoài có yêu cầu và bảo đảm các điều kiện quy định thì được xét cho mang con theo đến các nước xã hội chủ nghĩa, nếu con dưới 12 tuổi và đến các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa nếu con dưới 8 tuổi:

a) Cán bộ đi làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ... tại các cơ quan đại diện của nước ta ở nước ngoài.

b) Cán bộ đi làm chuyên gia cho bạn theo hiệp định, hợp đồng về hợp tác chuyên gia.